

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí, phương thức và đơn vị cung ứng sản phẩm dịch vụ công thực hiện Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận; đo đạc, trích đo bản đồ địa chính và đo chỉnh lý bản đồ địa chính phục công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận thường xuyên năm 2019

### CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 1799/UBND-TNMT ngày 10/07/2015 của UBND tỉnh về việc bố trí kinh phí cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

Xét đề nghị của: Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 54/TTr-STNMT ngày 23/01/2019; Sở Tài chính tại Thông báo số 02/TB-STC ngày 04/01/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí, phương thức và đơn vị cung ứng sản phẩm dịch vụ công thực hiện Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận; đo đạc, trích đo bản đồ địa chính và đo chỉnh lý bản đồ địa chính phục công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận thường xuyên năm 2019, với các nội dung sau:

**1. Khối lượng thực hiện dự kiến:**

- Đăng ký cấp mới GCN: 3.790 hồ sơ.
- Cấp đổi, cấp lại GCN: 1.500 hồ sơ.
- Đăng ký biến động thực hiện cấp mới GCN: 10.500 hồ sơ.
- Đăng ký biến động xác nhận trực tiếp trên GCN đã cấp: 48.930 hồ sơ.

- Đo đạc bản đồ địa chính: Tỷ lệ 1/500: 12 ha; tỷ lệ 1/1000: 8,0 ha.
- Đo đạc, chỉnh lý bản trích đo địa chính hoặc chỉnh lý riêng từng thửa đất của BĐDC: 2.780 thửa.

**2. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2019.

**3. Tổng kinh phí dự toán:** 33.161.957.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ một trăm sáu mươi một triệu chín trăm năm bảy nghìn đồng chẵn).

(Có dự toán kinh phí chi tiết kèm theo).

**5. Nguồn kinh phí:** Sự nghiệp kinh tế đã được giao trong năm 2019.

**6. Phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công:** Đặt hàng.

**7. Đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công:** Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT, CVP.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Thành**